

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TT  
TỈNH PT**

Số: 77 /2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thanh Thủy, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thanh M, sinh năm 1998.

ĐKHKT: Cụm 13, xã S, huyện X, thành phố Y

Chỗ ở: Khu 3, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh PT.

*Bị đơn:* Anh Phùng Văn T, sinh năm 1992;

ĐKHKT: Cụm 13, xã S, huyện X, thành phố Y

Chỗ ở: Khu 19, xã H, huyện TT, tỉnh PT.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn T và chị Lê Thị Thanh M.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là cháu Phùng Lê Đăng K, sinh ngày 03/9/2018. Ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao cháu K cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 06/9/2021 cho đến khi cháu K thành niên. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

\*Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị M và anh T đều xác định không có và không đề nghị giải quyết.

\*Về án phí: Chị M nhận nộp cả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp. Trả lại cho Chị M số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002813 ngày 21/7/2021 tại chi cục thi hành án

Dân sự huyện TT, tỉnh PT.

*Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- UBND thị trấn TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Viết Tú**